

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 16 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 35, khoản 3 điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Cao Thái S, sinh năm: 1998

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 2000

Đều cùng địa chỉ: Phố Đ3, xã Th, huyện B, Thanh Hóa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh S và chị N tìm hiểu trong khoảng 03 năm, tự nguyện kết hôn, hai bên gia đình tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th ngày 25/12/2023. Hôn nhân hạnh phúc thời gian ngắn, quá trình chung sống phát sinh nhiều bất đồng, hai bên không có tiếng nói chung, vợ chồng tranh cãi, mâu thuẫn dẫn đến có những lời lẽ xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn bắt đầu từ khoảng tháng 10/2024 cho đến giữa tháng 12/2024 thì vợ chồng ly thân, từ khi ly thân vợ chồng chỉ tranh cãi, mâu thuẫn, nội ngoại hai bên cũng đã hòa giải nhưng nay cả hai xác định không còn tình cảm với nhau, không tiếp tục chung sống được nữa nên có nguyện vọng được ly hôn và cùng bàn bạc thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Anh S và chị N không có con chung.

[3] Về tài sản: Anh S và chị N không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh S và chị N thống nhất anh S chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Quá trình giải quyết việc dân sự, ngày 08/01/2025 Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị N trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung là hoàn

toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Thái S và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh S và chị N không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh S và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh S và chị N thống nhất anh S chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu ký hiệu: BLTU/23, số: 0006047 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Anh S đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- UBND xã Th;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Văn Nga